

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng C, sinh năm 1992; Cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hà Minh D, sinh năm 1980; Cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng C và anh Hà Minh D chung sống với nhau vào năm 2013, đến năm 2020 đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do tính tình không hòa hợp nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống hôn nhân không hạnh phúc; anh D thường xuyên cờ bạc gây nợ nần dù chị C đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh D vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với anh D nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh D.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Hà Minh Lợi, sinh ngày 23/12/2019, hiện nay do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị C yêu

cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lợi, yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Lợi thành niên.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Hà Minh D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Hà Minh D thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Hồng C về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị C, anh D đồng ý.

- Về con chung: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị C về con chung và cấp dưỡng nuôi con, không có ý kiến gì khác.

- Về tài sản chung: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị C về tài sản chung, không có ý kiến gì khác.

- Về nợ chung: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị C về nợ chung, không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Hồng C và anh Hà Minh D xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh D là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị C xác định, do tình tình không hòa hợp nên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay, không có khả năng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hiện nay chị C không còn tình cảm với anh D nên cương quyết xin ly hôn. Anh D thống nhất với lời trình bày của chị C và đồng ý ly hôn với chị C. Xét thấy, hiện nay chị C và anh D đã sống ly thân nên chị C và anh D không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị C và anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C và anh D ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Hà Minh Lợi, sinh ngày 23/12/2019, hiện nay do chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lợi. Xét thấy, từ khi chị C và anh D ly thân đến nay, cháu Lợi do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh D đồng ý giao cháu Lợi cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Lợi, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, giao cháu Lợi cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Lợi mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Lợi thành niên. Xét thấy, mức cấp dưỡng chị C yêu cầu phù hợp với điều kiện sinh hoạt tại địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật, được anh D đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C, buộc anh D cấp dưỡng cho cháu Lợi mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Lợi thành niên là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Chị C và anh D thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Chị C và anh D thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị C phải chịu án phí ly hôn, bị đơn anh D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Hồng C.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng C và anh Hà Minh D.

- Về con chung: Giao cháu Hà Minh Lợi, sinh ngày 23/12/2019 cho chị Nguyễn Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hà Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lợi mà không ai được cản trở. Anh D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Lợi được sống chung với chị C. Buộc anh D cấp dưỡng cho cháu Lợi mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Lợi thành niên.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Hồng C phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 06/01/2023 chị C đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005990 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

Anh Hà Minh D phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng C và bị đơn anh Hà Minh D có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà